TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 27/7/2026.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2026, về việc: "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1990 (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Lâm Đồng.

2.Bị đơn: Anh Cao Minh H, sinh năm: 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/3/2026 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Cao Minh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau sống chung vợ chồng năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ

chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh H không lo làm ăn mà cờ bạc, đổ nợ nhiều lần với số tiền từ hàng chục đến hàng trăm triệu đồng, chị đã khuyên bảo nhưng anh H không nghe mà vẫn tiếp tục cầm cố tài sản dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, hôn nhân không được hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có 02 con chung tên Cao Kiều Mỹ N1- sinh ngày 09/09/2012 và Cao Gia Linh N2 - sinh ngày 02/9/2021. Hiện nay con đang ở với chị Nguyễn Thị Thanh T. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, chị Nguyễn Thị Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với anh Cao Minh H. Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Minh H vắng mặt không trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Minh H không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Cao Minh H triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Minh H.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2026 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường N, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh T và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị Nguyễn Thị

Thanh T và anh Cao Minh H sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thanh T khai nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, anh H không lo làm ăn mà cờ bạc, đổ nợ nhiều lần với số tiền từ hàng chục đến hàng trăm triệu đồng, chị đã khuyên bảo nhưng anh H không nghe mà vẫn tiếp tục cầm cố tài sản dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và hôn nhân không được hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh Cao Minh H đến Tòa án nhiều lần nhưng anh cố tình vắng mặt chứng tỏ anh H không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Từ nguyên nhân nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Minh H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con chung tên: Cao Kiều Mỹ N1 - sinh ngày 09/09/2012 và Cao Gia Linh N2 - sinh ngày 02/9/2021, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Cao Kiều Mỹ N1 - sinh ngày 09/09/2012 và Cao Gia Linh N2 - sinh ngày 02/9/2021 hiện nay do chị Nguyễn Thị Thanh T chăm sóc, anh H không có ý kiến gì nên chấp nhận giao con cho chị Nguyễn Thị Thanh T nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu vì chị có khả năng nuôi con.

[5] Về tài sản, nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Toà không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thanh T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Cao Minh H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Cao Minh H. Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Cao Minh H.

- Về con chung: Giao cháu Cao Kiều Mỹ N1 - sinh ngày 09/09/2012 và Cao Gia Linh N2 - sinh ngày 02/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Cao Minh H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003899 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không phải nộp nữa.

Anh Cao Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T, bị đơn anh Cao Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
-Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng;
-UBND phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang